

Bản án số: 34/2021/HS-ST

Ngày: 14-4-2021

**NHÂN DANH**  
**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 10, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Nguyễn Triệu Luật.

*Các Hội thẩm nhân dân:*

Ông Vũ Ngọc Tiến.

Ông Lâm Văn Quốc Trọng.

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Nguyễn Anh Tú – Thư ký Tòa án nhân dân Quận 10, Thành phố Hồ Chí Minh.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 10 tham gia phiên tòa:**

Ông Phan Trần Vĩnh Phúc - Kiểm sát viên.

Trong ngày 14 tháng 4 năm 2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân Quận 10, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 19/2021/TLST-HS ngày 12 tháng 3 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 15/2021/QĐXXST-HS ngày 30 tháng 3 năm 2021 đối với bị cáo:

**Lê Thanh P (tên gọi khác: Chua);** sinh năm: 1989 tại Thành phố Hồ Chí Minh; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: lô N Chung cư N, Phường H, Quận D, Thành phố Hồ Chí Minh; nghề nghiệp: không; trình độ học vấn: 4/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Phật; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Lê Văn Q và bà: Võ Thị B (chết); tiền án: 02 (ngày 21/01/2014 bị Tòa án nhân dân Quận 10 xử phạt 04 năm tù về tội “Cướp giật tài sản” tại Bản án số 10/2014/HSST, ngày 02/02/2018 bị Tòa án nhân dân Quận 3 xử phạt 03 năm tù về các tội “Cướp giật tài sản, Trộm cắp tài sản” tại Bản án số 12/2018/HSST); tiền sự: Không; nhân thân: Ngày 20/4/2006 bị Tòa án nhân dân Quận 10 xử phạt 02 năm 06 tháng tù về các tội “Cướp giật tài sản, Trộm cắp tài sản” tại Bản án số 45/2006/HSST; bị bắt tạm giam ngày: 28/10/2020.

(Bị cáo có mặt).

**-Bị hại:**

Bà Trần Ngọc Thu N – Sinh năm: 1985 (có mặt).

Địa chỉ: đường D, Phường B, Quận D, Thành phố Hồ Chí Minh.

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ngày 20/9/2020, Lê Thanh P điều khiển xe mô tô hiệu Honda Wave, biển số 59U1-984.45 chạy qua nhiều tuyến đường ở Quận 10 tìm người có tài sản để chiếm đoạt. Khoảng 11 giờ 48 phút cùng ngày, khi đến trước nhà số 325/2 đường Nguyễn Duy Dương, Phường 4, Quận 10, Thành phố Hồ Chí Minh thì P nhìn thấy bà Trần Ngọc Thu N đang ngồi trước nhà và sử dụng điện thoại di động hiệu Iphone XS Max; P liền dừng xe lại trước mặt bà N (cách bà N khoảng 50cm), rồi bất ngờ dùng tay trái giật chiếc điện thoại trên tay bà N, đồng thời tay phải tăng ga tẩu thoát ra đường Nguyễn Duy Dương. Đến 10 giờ 00 phút ngày 21/9/2020, bà N đến Công an Phường 4, Quận 10 trình báo, vụ việc được Công an Phường 4 lập hồ sơ ban đầu, sau đó chuyển cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận 10 điều tra, làm rõ.

Tài sản bị chiếm đoạt là 01 điện thoại di động hiệu Iphone XS Max qua định giá có giá trị 13.000.000 đồng, không thu hồi lại được; bà N yêu cầu bồi thường thiệt hại số tiền 13.000.000 đồng đối với chiếc điện thoại trên.

Qua trích xuất camera ghi hình và điều tra truy xét, Cơ quan điều tra xác định Lê Thanh P là người đã thực hiện hành vi chiếm đoạt chiếc điện thoại di động của bà Trần Ngọc Thu N; do vậy sau khi tiến hành một số hoạt động điều tra, ngày 28/10/2020 cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận 10 đã quyết định khởi tố bị can và bắt tạm giam đối với Lê Thanh P để điều tra về hành vi “Cướp giật tài sản”.

Quá trình điều tra, Lê Thanh P khai nhận toàn bộ hành vi như trên. Sau khi chiếm đoạt được chiếc điện thoại di động của bà N, P đã đem đến cửa hàng điện thoại Lê Tấn - số 48 đường Hùng Vương, Phường 1, Quận 10 bán cho ông Lê Văn T được 2.500.000 đồng. P đã tiêu xài hết số tiền này. P mua sơn trắng về sơn lại xe mô tô 59U1-984.45, rồi lấy biển số 52P7-5907, do P nhặt được trước đó, gắn vào xe mô tô để sử dụng.

Cơ quan Cảnh sát điều tra Quận 10 tiến hành làm việc với anh Lê Văn T, là chủ cửa hàng điện thoại Lê T, khai do hàng ngày nhiều người mua bán điện thoại di động với cửa hàng nên không biết P và không nhớ có mua điện thoại của P hay không, nên không có cơ sở để xem xét, xử lý.

Đối với 01 chiếc xe mô tô hiệu Honda Wave, gắn biển số 52P7-5907, số khung RLHHC1258FY408605, số máy HC12E-7408271; qua xác minh xe có biển số là 59U1-984.45, do Lê Thanh P là chủ sở hữu và P đã sử dụng làm P tiện phạm tội. Riêng đối với biển số xe 52P7-5907 qua xác minh là số đăng ký của một chiếc xe khác.

Ngoài ra, cơ quan Công an còn tạm giữ: 01 đôi dép quai ngang màu xanh, đế màu trắng có chữ VARSACE; một quần jean dài màu đen có chữ Sup; một áo sơ mi dài tay trắng xám có chữ LUKASI, là quần áo mà P mặc khi thực hiện hành vi tội phạm và 01 biển số 59U1-984.45.

Tại Cáo trạng truy tố số 23/CT-VKS ngày 12 tháng 3 năm 2021 của Viện kiểm sát nhân dân Quận 10 Thành Phố Hồ Chí Minh đã truy tố:

Lê Thanh P về tội: “Cướp giật tài sản” theo điểm d, i khoản 2 Điều 171 Bộ luật Hình sự năm 2015 (được sửa đổi bổ sung năm 2017).

Tại phiên tòa hôm nay:

- Bị cáo đã thừa nhận hành vi phạm tội của mình như lời khai tại cơ quan điều tra và các tài liệu, chứng cứ khác trong hồ sơ vụ án; về phía bị hại vẫn giữ nguyên lời khai và yêu cầu của mình như trong quá trình điều tra.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 10, Thành phố Hồ Chí Minh công bố bản luận tội giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo đúng theo nội dung bản cáo trạng. Sau khi phân tích tính chất và hậu quả của vụ án đối với xã hội, bị hại sau khi nêu lên những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự (thành khẩn khai báo) và nhân thân của bị cáo; đã đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm d, i khoản 2 Điều 171; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017) đối với bị cáo, xử phạt bị cáo: Lê Thanh P từ 05 năm đến 06 năm tù, phạt bổ sung đối với bị cáo từ 10.000.000 đồng đến 20.000.000 đồng.

Về áp dụng biện pháp tư pháp: Đề nghị Hội đồng xét xử xử lý theo quy định của pháp luật.

- Ý kiến của bị cáo: Không có ý kiến gì tranh luận.

- Ý kiến của bị hại: Yêu cầu bị cáo bồi thường thiệt hại số tiền 13.000.000 đồng đối với chiếc điện thoại bị chiếm đoạt, không thu hồi lại được.

- Lời nói sau cùng của bị cáo: Bị cáo rất hối hận về hành vi của mình, mong Hội đồng xét xử khoan hồng, giảm nhẹ hình phạt.

## NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về những chứng cứ, tài liệu do Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận 10, Thành phố Hồ Chí Minh, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân Quận 10, Thành phố Hồ Chí Minh, Kiểm sát viên thu thập; do bị can, bị cáo, người tham gia tố tụng khác cung cấp đều thực hiện đúng trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về những chứng cứ, tài liệu đã thu thập, cung cấp. Do đó, những chứng cứ, tài liệu trong vụ án đều hợp pháp.

[2] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận 10, Thành phố Hồ Chí Minh, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân Quận 10, Thành phố Hồ Chí Minh, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của các cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng như đã nêu trên. Tại các bản tự khai, biên bản lấy lời khai, biên bản hỏi cung bị can mà bị cáo đã trình bày nội dung lời khai là hoàn toàn tự nguyện. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của các cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[3] Nhận định hành vi và điều khoản xét xử:

Tại Cơ quan điều tra, cũng như trước phiên tòa hôm nay, bị cáo đã thừa nhận hành vi của mình, qua lời khai nhận của bị cáo, đối chiếu với lời khai của bị hại, người làm chứng, biên bản thực nghiệm điều tra, nội dung ghi hình của camera an ninh, vật chứng cùng các tài liệu có trong hồ sơ vụ án là phù hợp, Hội đồng xét xử đã có đủ cơ sở xác định bị cáo Lê Thanh P thực hiện hành vi dùng thủ đoạn nguy hiểm là sử dụng xe mô tô có phân khối lớn, lợi dụng sự sơ hở của người khác mà nhanh chóng công khai chiếm đoạt tài sản trị giá 13.000.000 đồng của bị hại ngay trên đường phố, đồng thời bị cáo có 02 tiền án: Bị cáo đã từng bị kết án về tội phạm rất nghiêm trọng, nghiêm trọng và ít nghiêm trọng nhưng thuộc trường hợp tái phạm, chưa được xóa án tích, nên hành vi lần này là tái phạm nguy hiểm theo quy định khoản 2 Điều 53 Bộ luật Hình sự năm 2015 (được sửa đổi bổ sung năm 2017); do vậy bị cáo bị truy tố và xét xử về tội “Cướp giật tài sản” theo quy định tại điểm d, i khoản 2 Điều 171 Bộ luật Hình sự năm 2015 (được sửa đổi bổ sung năm 2017).

[4] Việc áp dụng hình phạt, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ:

Hành vi đó là nguy hiểm cho xã hội, không những xâm hại đến quyền sở hữu tài sản của người khác mà còn xâm phạm đến trật tự an toàn xã hội. Do vậy hành vi phạm tội của bị cáo cần phải bị xử phạt nghiêm minh bằng luật hình với mức hình phạt tương xứng với nhân thân, tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo, cụ thể cần thiết phải cách ly bị cáo ra ngoài xã hội một thời gian nhất định để cải tạo giáo dục bị cáo thành người tốt cho xã hội, đồng thời cũng để răn đe, giáo dục đối với những người thực hiện hành vi tương tự, đáp ứng yêu cầu đấu tranh phòng chống tội phạm tại địa P; ngoài ra căn cứ vào khoản 5 Điều 171 Bộ luật Hình sự năm 2015 (được sửa đổi bổ sung năm 2017), phạt bổ sung bị cáo một khoản tiền nộp ngân sách Nhà nước.

Về tình tiết tăng nặng: Không có.

Về tình tiết giảm nhẹ: Tuy nhiên, xét thấy bị cáo thành khẩn khai báo (nhưng chưa thật sự ăn năn hối cải thể hiện qua quá trình nhân thân và đến nay vẫn chưa khắc phục thiệt hại cho phía bị hại); do vậy Hội đồng xét xử áp dụng điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017) xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt đối với bị cáo.

[5] Về xử lý vật chứng và các biện pháp tư pháp khác:

Về trách nhiệm dân sự: Tài sản bị chiếm đoạt là 01 chiếc điện thoại trị giá 13.000.000 đồng, không thu hồi lại được. Nay bị hại yêu cầu bị cáo bồi thường khoản tiền là 13.000.000 đồng; xét yêu cầu của bị hại là tự nguyện và phù hợp với quy định của pháp luật; vậy căn cứ vào Điều 48 Bộ luật Hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017) và Điều 589 Bộ luật Dân sự năm 2015, buộc bị cáo Lê Thanh P bồi thường khoản tiền 13.000.000 đồng cho bị hại là bà Trần Ngọc Thu N ngay sau khi án có hiệu lực pháp luật.

Về xử lý vật chứng:

Đối với 01 xe mô tô biển số 59U1-984.45 (loại xe: Hai bánh, nhãn hiệu: HONDA, số loại: WAVE, màu sơn: Trắng Đen Bạc, dung tích xi lanh: 97, số khung: RLHHC1258FY408605, số máy: HC12E-7408271). Qua xác minh, được biết người đứng tên giấy đăng ký xe là Lê Thanh P, sử dụng vào việc thực hiện tội phạm; vậy căn cứ vào điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015, tịch thu, nộp ngân sách Nhà nước.

Đối với 01 biển số 52P7-5907, lưu hành không hợp pháp; vậy căn cứ vào điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015, tịch thu, tiêu hủy.

Đối với: 01 đôi dép quai ngang màu xanh, đế màu trắng có chữ VARSACE; một quần jean dài màu đen có chữ Sup; một áo sơ mi dài tay trắng xám có chữ LUKASI, là quần áo mà P mặc khi thực hiện hành vi tội phạm,

không đáng giá trị; vậy căn cứ vào điểm c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015, tịch thu và tiêu hủy.

Về án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Tuyên bố: Bị cáo Lê Thanh P phạm tội “Cướp giật tài sản”.

- Căn cứ vào khoản 2 Điều 53; điểm d, i khoản 2, 5 Điều 171; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 (được sửa đổi bổ sung năm 2017) đối với bị cáo Lê Thanh P;

Xử phạt bị cáo Lê Thanh P 05 (năm) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 28/10/2020.

Phạt bổ sung bị cáo P 10.000.000 (mười triệu) đồng, nộp ngân sách Nhà nước.

- Căn cứ vào Điều 48 Bộ luật Hình sự năm 2015 (được sửa đổi bổ sung năm 2017) và Điều 589 Bộ luật Dân sự năm 2015; buộc bị cáo Lê Thanh P bồi thường khoản tiền 13.000.000 (mười ba triệu) đồng cho bà Trần Ngọc Thu N.

Thi hành ngay sau khi án có hiệu lực pháp luật tại cơ quan Thi hành án Dân sự có thẩm quyền.

Kể từ ngày án có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

- Căn cứ vào điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015, tịch thu, nộp ngân sách Nhà nước: 01 xe mô tô biển số 59U1-984.45 (loại xe: Hai bánh, nhãn hiệu: HONDA, số loại: WAVE, màu sơn: Trắng Đen Bạc, dung tích xi lanh: 97, số khung: RLHHC1258FY408605, số máy: HC12E-7408271).

- Căn cứ vào điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015, tịch thu, tiêu hủy: 01 biển số 52P7-5907.

- Căn cứ vào điểm c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015, tịch thu và tiêu hủy: 01 đôi dép quai ngang màu xanh, đế màu trắng có chữ

VARSACE; một quần jean dài màu đen có chữ Sup; một áo sơ mi dài tay trắng xám có chữ LUKASI.

(Tình trạng vật chứng, tài sản theo Biên bản giao nhận vật chứng, tài sản ngày 10/3/2021 giữa Công an Quận 10, Thành phố Hồ Chí Minh và Chi cục Thi hành dân sự Quận 10, Thành phố Hồ Chí Minh).

- Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Buộc: Bị cáo P chịu án phí hình sự sơ thẩm là 200.000 (hai trăm ngàn) đồng và án phí dân sự sơ thẩm là 650.000 (sáu trăm năm mươi ngàn) đồng.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án, người phải thi hành án dân sự có quyền yêu cầu thi hành án, thỏa thuận thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Bị cáo, bị hại có quyền kháng cáo bản án.

Thời hạn kháng cáo là 15 ngày; đối với bị cáo, bị hại tính từ ngày tuyên án./.

**Nơi nhận:**

- Sở Tư pháp TP.HCM; (1)
- TAND TP.HCM; (1)
- VKSND Q.10; (2)
- Công an Q.10; (2)
- Chi cục THADS Q.10; (1)
- Người tham gia tố tụng; (2)
- Lưu: VP, THAHS, Hồ sơ. (5)

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Nguyễn Triệu Luật**